ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2106/QĐ-UBND	*Cẩm Giang, ngày* 12 *tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án quản lý, khai thác (cho thuê) cơ sở nhà, đất Kho dự trữ nhà nước Cẩm Giàng và giá cho thuê

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi một số luật, trong đó có Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026;

Căn cứ Quyết định số 238/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao 147 cơ sở nhà, đất về Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để quản lý, khai thác;

Căn cứ Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 16/9/2026 và Công văn số 2459/UBND-TC ngày 16/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Văn bản số 9761/STC-QLCS ngày 23/9/2026 và Văn bản số 10142/STC-QLCS ngày 30/9/2026 của Sở Tài chính;

Căn cứ Công văn số 2832/UBND-VP ngày 19/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang về việc đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý và khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Cẩm Giang; Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang về việc chuyển giao tài sản công cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Cẩm Giang để quản lý, khai thác; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 14/10/2026 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tại Tờ trình số 71/TTr-TTDVSNC ngày 11/11/2026 ; ý kiến của Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án quản lý, khai thác (cho thuê) cơ sở nhà, đất Kho dự trữ nhà nước Cẩm Giàng và giá cho thuê, với các nội dung chính sau:

1. Cơ sở nhà, đất: Kho dự trữ nhà nước Cẩm Giàng, thôn Cẩm Giàng Ga, xã Cẩm Giang; diện tích đất 1.944 m²; kho cuốn diện tích 576 m²; sân kho diện tích 105 m² (theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 14/10/2026 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng và UBND xã Cẩm Giang).

2. Đơn vị quản lý, khai thác: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Cẩm Giang.

3. Hình thức khai thác: cho thuê cơ sở nhà, đất (nhà gắn với quyền sử dụng đất), cho thuê nguyên khối toàn bộ cơ sở; mục đích sử dụng: kho bãi, tập kết, bảo quản hàng hóa, nông sản, vật tư. Bên thuê tự thỏa thuận lối đi và tự chịu chi phí.

4. Thời hạn cho thuê: 05 năm kể từ ngày ký Hợp đồng thuê nhà; việc gia hạn thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

5. Tổng giá cho thuê cả cơ sở nhà, đất (giá niêm yết, giá sàn): 26.242.612 đồng/năm *(Hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm mười hai đồng một năm*; giá cho thuê được ổn định trong thời hạn 05 năm. Khi tuyến đường thôn theo quy hoạch phía sau kho được đưa vào sử dụng, giá cho thuê được xác định lại khi gia hạn hoặc ký Hợp đồng mới.

6. Phương thức lựa chọn người thuê: chào giá cạnh tranh theo Điều 9 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

7. Quản lý tiền thu: thực hiện theo Điều 23, Điều 24 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) và Điều 10 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

(Chi tiết theo Phương án số 02/PA-TTDVSNC ngày 11/11/2026của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức thông báo, xác định người được quyền thuê, ký Hợp đồng thuê nhà, thu và nộp tiền thuê vào ngân sách nhà nước theo đúng Phương án được phê duyệt và quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế xã phối hợp, hướng dẫn Trung tâm trong quá trình thực hiện; cập nhật kết quả khai thác trên Phần mềm theo dõi, tổng hợp nhà, đất dôi dư trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày hoàn thành; tổng hợp báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm làm việc với các đơn vị liên quan để hỗ trợ lối đi tạm vào cơ sở.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM GIANG T.P HẢI PHÒNG

Vương Đức Dũng